

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ SỨC MẠNH NHÂN DÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS BÙI HỒNG VẠN

*Trường Đại học Thương mại*

Ngày nhận:

22-2-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-4-2022

Ngày duyệt đăng:

5-5-2022

**Tóm tắt:** Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, điều đó được thể hiện rõ trong các tác phẩm, bài viết, bài nói của Người từ những năm đầu tham gia hoạt động cách mạng đến khi Người ra đi về thế giới vĩnh hằng. Bài viết tập trung làm rõ những quan điểm này của Người qua các giai đoạn cách mạng của dân tộc và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi ra đời năm 1930 đến nay.

**Từ khóa:**

*Tư tưởng Hồ Chí Minh; vai trò, sức mạnh nhân dân; sự vận dụng của Đảng*

## 1. Vai trò và sức mạnh nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Sinh thời, Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng nước nhà. Người đã từng nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>1</sup>, “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”<sup>2</sup>. Với Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân có vai trò, tầm quan trọng và sức mạnh đặc biệt. Điều này thể hiện rõ trong các trước tác Người để lại cho chúng ta. Ngay trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”<sup>3</sup>. Người tái khẳng định quan điểm cách mạng phải dựa vào

quần chúng nhân dân trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng<sup>4</sup> và quan điểm này càng được truyền bá rộng rãi trong các tác phẩm cổ súy cho phong trào Việt Minh (“Việt Nam độc lập”, “Dân cày”, “Phụ nữ”, “Trẻ con”, “Công nhân”, “Ca binh lính”, “Mười chính sách của Việt Minh”, “Thư gửi các bậc hào lý, hương dịch”).

Khi viết tác phẩm *Lịch sử nước ta* (1942), Hồ Chí Minh nhiều lần dùng hai chữ “dân ta”<sup>5</sup> để nói đến các vấn đề liên quan đến cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Điều đó càng cho thấy trong tâm thức Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân có một địa vị rất quan trọng.

Thời nào cũng vậy, dân chỉ tạo ra sức mạnh và kỳ tích khi được giác ngộ, đoàn kết và do một lực lượng tiên phong dẫn dắt. Ở Việt Nam từ năm 1930 trở lại đây, lực lượng đảm đương sứ



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hợp tác xã nông nghiệp Tân Lập, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây, ngày 8-7-1958

mệnh lịch sử dẫn dắt dân tộc là Đảng Cộng sản Việt Nam - một Đảng cách mạng chân chính. Sự lãnh đạo của Đảng kết hợp với các điều kiện khác sẽ tạo nên sức mạnh to lớn và đảm bảo cho sự thành công của cách mạng. Hồ Chí Minh đã nói rõ điều này trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*. Người viết: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”, “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy”, “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>6</sup>.

Từ nhận thức đúng đắn về lý luận, Hồ Chí Minh đã khẩn thiết kêu gọi nhân dân Việt Nam “mau mau tổ chức lại. Nông dân phải vào “Nông dân Cứu quốc hội”, Thanh niên phải vào “Thanh niên Cứu quốc hội”, Phụ nữ vào “Phụ nữ Cứu quốc hội”, Trẻ con vào “Nhi đồng Cứu quốc hội”,

Công nhân vào “Công nhân Cứu quốc hội”, Binh lính vào “Binh lính Cứu quốc hội”, Các bậc phú hào văn sĩ phải vào “Việt Nam Cứu quốc hội”<sup>7</sup> để đấu tranh giải phóng dân tộc.

Dựa vào dân, coi trọng vai trò, sức mạnh nhân dân trong sự nghiệp cách mạng là một quan điểm nhất quán trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh. Khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đã khẳng định sức mạnh của nhân dân trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* bất hủ: “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”<sup>8</sup>. Vẫn tinh thần ấy, trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (đêm 19-12-1946), Người tiếp tục khẳng định sức mạnh và kêu gọi toàn dân anh dũng đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, giữ gìn độc lập dân tộc: “Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già,



người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”<sup>9</sup>. Như vậy, có thể nói, quan điểm dựa vào sức mạnh của nhân dân để đấu tranh giành và giữ độc lập là một quan điểm quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh luôn có niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng dân tộc khi dựa vào và phát huy được sức mạnh của nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Người đã khẳng định thắng lợi dứt khoát thuộc về dân tộc ta. Hồ Chí Minh viết về điều này trong “Lời kêu gọi đầu năm mới (1947)”: “Chúng ta đem lực lượng của 20 triệu đồng bào, chống lại mấy chục vạn thực dân Pháp. Chúng ta nhất định thắng lợi”<sup>10</sup>. Khi được một nhà báo Anh hỏi về khả năng không thể giải quyết cuộc kháng chiến bằng giải pháp chính trị thì Việt Nam có tiếp tục kháng chiến? Liệu Việt Nam có đủ lực lượng để kháng chiến và giành chiến thắng hay không? Hồ Chí Minh đáp lại: “Nếu không hòa bình được, chúng tôi sẽ chiến đấu đến cùng. Toàn dân Việt Nam cương quyết đấu tranh cho thống nhất và độc lập”<sup>11</sup>. Câu trả lời này càng khẳng định rõ quyết tâm kháng chiến của Hồ Chí Minh và của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước dựa trên sức mạnh đoàn kết toàn dân.

Cuối năm 1965, trước sự thất bại của Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968). Lực lượng quân sự Mỹ và quân tay sai ở miền Nam đánh phá ác liệt trên các chiến trường miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân. Trong bối cảnh đó, Hồ Chí Minh tỏ rõ sự kiên định và lạc quan vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc. Người khẳng định niềm tin tất thắng vào sức mạnh của toàn dân ta khi đoàn kết một lòng, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết tâm kháng chiến thì “Ta nhất

định thắng, Mỹ nhất định thua!”<sup>12</sup>. Trong bối cảnh lịch sử ấy, Người đã khẳng định một chân lý bất hủ: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”<sup>13</sup>.

Trong nhiều trang viết, Hồ Chí Minh đã nói đến các nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của dân tộc ta trong kháng chiến chống ngoại xâm. Với tinh thần “ôn cố tri tân”, trong bài “Việt Nam Độc lập” (1-5-1945, bút danh B.V), Hồ Chí Minh chỉ ra hai nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thắng lợi của nước ta trong ba lần chống quân Mông-Nguyên xâm lược. Đó là: “1) Do sự đoàn kết toàn dân, quyết tâm đánh giặc cứu nước; 2) Do ta khéo dùng chiến thuật du kích để giết giặc”. Trên đầu bài viết Người còn nhấn mạnh sự đoàn kết tạo nên sức mạnh giúp dân tộc ta chiến thắng kẻ thù bằng hai câu thơ: “Dân ta đánh thắng giặc Nguyên/Cũng vì đoàn kết vững bền trước sau”<sup>14</sup>. Như vậy, trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân - nhân tố góp phần tạo nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, tư tưởng phát huy sức mạnh nhân dân tiếp tục được Hồ Chí Minh khẳng định. Xây dựng CNXH là sự nghiệp mới mẻ, có nhiều khó khăn, gian khổ. Nhưng Người vẫn tin vào sức mạnh nhân dân được Đảng dẫn dắt sẽ thực hiện thành công. Để chỉ đạo công cuộc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ ở miền Bắc, Hồ Chí Minh đã nêu một số quan điểm lớn mang tính định hướng cho sự nghiệp này. Đó là: “Chủ nghĩa xã hội là do quần chúng nhân dân tự mình xây dựng nên”; “Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng”; “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”<sup>15</sup>. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, CNXH là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân. Và cách làm là “đem tài dân, sức dân, của dân để làm lợi cho dân”, đó là “chủ nghĩa xã hội nhân dân”, không phải là

“chủ nghĩa xã hội nhà nước”<sup>16</sup>. Có thể xem đây là luận điểm thể hiện cách tiếp cận “lấy dân làm gốc” của Hồ Chí Minh trong xây dựng CNXH ở nước ta. Điều đó phản ánh rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, tầm quan trọng của nhân dân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH. Người xác định rõ trong xây dựng CNXH, quần chúng nhân dân là lực lượng quan trọng, có vai trò to lớn đối với sự nghiệp này. Do đó, cần phát huy tối đa sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng thành công CNXH.

Với tầm nhìn sâu rộng, trong *Di chúc* Người để lại cho dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tiên liệu việc xây dựng đất nước sau chiến tranh là một công việc “rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>17</sup>.

## **2. Đảng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh nhân dân trong cách mạng Việt Nam**

Đảng Cộng sản Việt Nam được Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Trong hoạt động của mình, Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động, đưa đường, chỉ lối cho nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng. Ngay từ khi ra đời Đảng đã chủ trương tập hợp sức mạnh của quần chúng nhân dân, gồm giai cấp công nhân cùng với giai cấp nông dân và một số thành phần của các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội để đấu tranh giải phóng dân tộc. Qua đó, Đảng đã phát động được các phong trào cách mạng: 1930-1931, 1936-1939. Đặc biệt, trong những năm 1939-1945, khi tình thế và thời cơ cách mạng giải phóng dân tộc xuất hiện, Đảng đã phát động toàn dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính

quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Để giành được thắng lợi to lớn này, trước đó Đảng đã có quá trình giác ngộ, vận động, tập hợp đoàn kết quần chúng nhân dân và đưa họ ra tranh đấu, rèn luyện qua ba phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939 và 1939-1945.

Trong mỗi thời kỳ, sức mạnh của nhân dân được Đảng Cộng sản Đông Dương khơi dậy, phát huy với những hình thức, phương pháp tổ chức khác nhau nhưng phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện lịch sử và dưới các tên gọi là: Hội Phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936), Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương (1939) và Mặt trận Việt Minh (1941).

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, sức mạnh của quần chúng nhân dân vẫn luôn được Đảng đề cao và phát huy trong quá trình kháng chiến, xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Hơn một năm sau khi giành được độc lập, trong bối cảnh vô vàn khó khăn, tình thế nước nhà như “ngàn cân treo sợi tóc”, “trứng để đầu gậy” nhưng Đảng và Hồ Chí Minh vẫn đưa con thuyền cách mạng vượt qua sóng gió, thác ghềnh, giữ vững thành quả cách mạng và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954-1975), với đường lối và phương pháp đúng đắn, sáng tạo và đặc biệt nhờ dựa vào sức mạnh đoàn kết toàn dân mà dân tộc Việt Nam đã giành được thắng lợi. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, sức mạnh của quần chúng nhân dân gắn với đường lối kháng chiến, kiến quốc của Đảng, đó là: “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh”. Đặc biệt, trong cuộc dựng đầu lịch sử với Mỹ - một nước đế quốc hàng đầu, sức mạnh nhân dân tiếp tục được Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phát huy cao độ để giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



Trong 10 năm (1975-1985), công cuộc xây dựng, phát triển đất nước đi lên XHCN có những sai lầm nên đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Đứng trước tình hình đó, Đảng đã nghiêm túc nhìn nhận lại thực trạng đất nước theo tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” để đổi mới. Đại hội đúc kết bốn bài học kinh nghiệm, trong đó bài học đầu tiên là “lấy dân làm gốc”. Đại hội VI (1986) của Đảng khẳng định: “Bài học lớn rút ra từ những năm qua là trong điều kiện đảng cầm quyền, phải đặc biệt chăm lo củng cố sự liên hệ giữa Đảng và nhân dân... Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đi ngược lợi ích của nhân dân là làm suy yếu sức mạnh của Đảng”<sup>18</sup> và “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>19</sup>. Quan điểm này tiếp tục được triển khai, vận dụng sáng tạo qua các đại hội Đảng thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, đặc biệt Đại hội XIII (2021) của Đảng, khẳng định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng

cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>20</sup>.

Trong công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, để thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đề ra và biến khát vọng “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh” thành hiện thực thì toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần phải tiếp tục quán triệt và thực hiện thật tốt tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về “lấy dân làm gốc” trong giai đoạn cách mạng mới.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.10, tr.453  
2, 8, 9. *Sđđ*, T.4, tr.19, 3, 534

3, 6. *Sđđ*, T.2, tr.283, 289

4, 7. *Sđđ*, T.3, tr.3-4, 246

5. Trong tác phẩm này, Hồ Chí Minh đã nói đến “dân ta” trong các câu: “*Dân ta* phải biết sử ta”, “*Dân ta* lại biết cùng nhau một lòng”, “*Dân ta* vẫn giữ non sông nước nhà”, “*Dân ta* chi cốt đồng lòng làm nên”, *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.3, tr.259-267

10, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.5, tr.1, 164

12, 13. *Sđđ*, T.15, tr.38, 133

14. Nguyễn Ngọc Truyện: *Hồ Chí Minh cứu tinh dân tộc Việt*, Nxb Thanh niên, H, 2008, tr.110

15. Dẫn theo *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* (Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb CTQG, H, 2013, tr.99

16. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh* của Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb CTQG, H, 2013, tr.122

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.15, tr.617

18, 19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb CTQG, 2008, tr.23, 22

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, tr.27-28.